

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Anh T; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2022 và lời trình bày của nguyên đơn chị Hoàng Thị M trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Chị Hoàng Thị M và anh Lê Anh T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có một con chung là cháu Lê Thanh Ph, sinh ngày 23/10/2017. Tài sản chung, nợ chung: Không có. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn xin ly hôn với anh Lê Anh T là do sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, do bất hòa với bố mẹ chồng nên năm 2019 chị đi Bình Dương làm thuê, sau đó anh T cũng lên làm cùng và có mối quan

hệ bất chính với người phụ nữ khác. Năm 2021 chị xin nghỉ và về sống cùng bố mẹ ruột, do mâu thuẫn trầm trọng nên cả hai chính thức ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, con chung là cháu Lê Thanh Ph ở cùng anh T và bố mẹ anh T, chị chưa thăm con do chị nhiều lần nhờ anh T dẫn đến thăm cháu nhưng anh T bận, bản thân chị sợ ông bà nội gây khó dễ nên không tự đến thăm cháu. Nhận thấy tình trạng vợ chồng không còn duy trì, hôn nhân không đạt được mục đích, do đó chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Về con chung: Hiện nay chị M đang sống cùng bố mẹ đẻ và làm nghề trông trẻ tại nhà, thu nhập 8.000.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện nuôi con, do đó chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu Lê Thanh Ph, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Theo lời trình bày của anh Lê Anh T trong quá trình giải quyết vụ án: Anh T thống nhất với lời khai của chị M về thời điểm kết hôn, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị M không chịu được cực khổ nên đòi đi và sau đó lên Bình Dương làm thuê. Đầu năm 2020 anh cũng có lên Bình Dương làm và mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị M cứ gây chuyện với ông bà nội nên vợ chồng mâu thuẫn. Tháng 11/2021 anh T chuyển vào công ty làm dưới hình thức ba tại chỗ, việc chị M cho rằng anh T ngoại tình là không có căn cứ. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2019. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Thanh Ph vì anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ năm 2019 đến nay, anh không muốn làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Hiện anh làm kỹ sư tại công ty điện tử mức thu nhập 13.000.000 đồng/tháng, điều kiện kinh tế đảm bảo nuôi con, tuy nhiên hiện nay anh đi làm xa nên gửi cháu Phong cho ông bà nội. Trong thời gian ly thân, chị M có để lại số tiền 10.000.000 đồng và một số vàng để nuôi con nhưng đã chữa bệnh cho cháu hết vì cháu bị bệnh tim bẩm sinh. Từ lâu anh T và bố mẹ là người chăm sóc chữa bệnh cho cháu, chị M không có chu cấp gì. Do đó anh cũng không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị M; xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Lê Anh T; về con chung: Giao Lê Thanh Ph, sinh ngày 23/10/2017 cho anh Lê Anh T nuôi

dưỡng; về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: không có; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1 . Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Anh T, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Anh T có đăng ký hộ khẩu và hiện trú tại Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Lê Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; do đó, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Lê Anh T kết hôn với nhau năm 2017. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp giải quyết hòa giải, cả hai bên sống thiếu niềm tin và trách nhiệm với nhau dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hậu quả dẫn đến cả hai đã sống ly thân 2 năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, chị M và anh T đã vi phạm nguyên tắc quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M và anh T đều thừa nhận tình cảm không còn, và đồng ý thuận tình ly hôn. Tuy nhiên anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị M, xử cho chị M được ly hôn với anh Lê Anh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị M và anh Lê Anh T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thanh Ph, sinh ngày 23/10/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, từ năm 2019 khi chị M đi làm thuê tại Bình Dương thì anh T cùng bố mẹ đẻ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Anh T là người đưa cháu Phong đi mổ, điều trị bệnh tim bẩm sinh và chăm sóc cháu từ thời gian đó đến nay. Do đó, để đảm bảo cho cháu được cuộc sống cháu không bị xáo trộn,

tâm lý được ổn định, cần tiếp tục giao cháu Phong cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Mặt khác, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, chị M cũng thừa nhận, anh T và ông bà nội cũng rất thương yêu cháu Phong, lần cuối cùng chị M thăm nom cháu là cuối năm 2021. Hiện cháu đang được anh T và bố mẹ anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, do đó, anh T cũng đang thực hiện đúng nghĩa vụ và quyền của cha đối với con. Do đó việc tiếp tục giao cháu Phong cho anh T nuôi dưỡng là có cơ sở. Chị M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Phong theo quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí DSST: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Lê Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh Ph, sinh ngày 23/10/2017 cho anh Lê Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000848 ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã R;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh

